

Số: 14 /KH-BVYHCT

Thừa Thiên Huế, ngày 9 tháng 1 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Hướng dẫn thực hành để xác nhận thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ, y sĩ Y học cổ truyền, điều dưỡng, kỹ thuật viên tại bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế**

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số: 2073/QĐ-BYT ngày 29/3/2018 của Bộ Y tế về việc Ban hành nội dung thực hành cho đối tượng hành nghề Y học cổ truyền để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số: 2612/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Kế hoạch số: 424/KH-BVYHCT ngày 19/9/2022 của Bệnh viện Y học cổ truyền về việc hướng dẫn thực hành đối với bác sĩ Y học cổ truyền, y sĩ Y học cổ truyền của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ Công văn số: 3573/NVY-SYT ngày 03/10/2022 của Sở Y tế về việc Phản hồi tiếp nhận hướng dẫn thực hành đối với bác sĩ Y học cổ truyền, y sĩ Y học cổ truyền của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ Quyết định số: 1897/QĐ-SYT ngày 03/11/2022 của Sở Y tế về việc Về việc tiếp nhận hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế xây dựng Kế hoạch Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh để xác nhận thời gian thực hành cho bác sĩ, y sĩ Y học cổ truyền, điều dưỡng, kỹ thuật viên như sau:

#### **1. Mục đích**

Hướng dẫn về nội dung, cách thức tổ chức, quy trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh để xác nhận hết thời gian thực hành cho bác sĩ, y sĩ Y học cổ truyền, điều dưỡng và kỹ thuật viên thì thời gian thực hành được cộng dồn nhưng ngắt quãng không được quá 06 tháng.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Bác sĩ y học cổ truyền, y sĩ Y học cổ truyền, điều dưỡng, kỹ thuật viên.

#### **3. Nguyên tắc thực hành**

- Nội dung thực hành phải phù hợp với chương trình đào tạo, chuẩn năng lực nghề nghiệp của bác sĩ, y sĩ Y học cổ truyền, điều dưỡng, kỹ thuật viên và phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Người thực hành (bác sĩ, y sĩ Y học cổ truyền, điều dưỡng, kỹ thuật viên) được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc bệnh nhân trực



tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành. Người thực hành phải bảo đảm hoàn thành đầy đủ nội dung thực hành và bảo đảm thời gian thực hành là 18 tháng đối với bác sĩ; 12 tháng đối với y sĩ, 9 tháng đối với điều dưỡng, kỹ thuật viên trừ trường hợp dừng thực hành vì lý do thai sản, tai nạn hoặc lý do bất khả kháng khác.

#### **4. Thời gian và nội dung thực hành**

##### **4.1. Thời gian và nội dung thực hành đối với bác sĩ YHCT**

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh 18 tháng thực hành đối với Bác sĩ Y học cổ truyền. Trong đó:

- **Hồi sức cấp cứu: 03 tháng.**

+ Địa điểm thực hành: tại Trung tâm Y tế Thành phố Huế (Đính kèm Hợp đồng Đào tạo thực hành 03 tháng Hồi sức cấp cứu được kí kết giữa Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế và Trung tâm Y tế Thành phố Huế ngày 10 tháng 10 năm 2022).

+ Nội dung thực hành: (Ban hành cùng Tài liệu hướng dẫn thực hành dành cho đối tượng bác sĩ Y học cổ truyền).

- **Bệnh học và các phương pháp không dùng thuốc: 12 tháng.**

- **Dược cổ truyền: 03 tháng.**

+ Địa điểm thực hành tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Nội dung thực hành: (Ban hành cùng Tài liệu hướng dẫn thực hành dành cho đối tượng bác sĩ Y học cổ truyền).

##### **4.2. Thời gian và nội dung thực hành đối với y sĩ Y học cổ truyền**

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh 12 tháng thực hành đối với y sĩ Y học cổ truyền. Trong đó:

- **Bệnh học và các phương pháp không dùng thuốc: 10 tháng.**

- **Dược cổ truyền: 02 tháng.**

+ Địa điểm thực hành tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Nội dung thực hành: (Ban hành cùng Tài liệu hướng dẫn thực hành dành cho đối tượng y sĩ Y học cổ truyền).

##### **4.3. Đối với điều dưỡng, kỹ thuật viên**

- Điều dưỡng viên: căn cứ Quyết định số 30/QĐ-K2ĐT ngày 03/3/2020 của Cục khoa học công nghệ và Đào tạo về việc Ban hành chương trình và tài liệu đào tạo bao gồm: "Đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng cho điều dưỡng, đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới, Hướng dẫn tổ chức quản lý đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới".

- Kỹ thuật viên: thực hành theo từng chuyên khoa theo chương trình cụ thể của Bệnh viện.

#### **5. Quy trình thực hiện**

- **Bước 1:** Người thực hành nộp "Đơn đề nghị thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh" theo mẫu 01 Phụ lục V Nghị định 109/2016/NĐ-CP, bản sao có công chứng: Bằng tốt nghiệp (Bác sĩ Y học cổ truyền, Y sĩ Y học cổ truyền, Điều

dưỡng, Kỹ thuật viên), Sơ yếu lý lịch, giấy khai sinh, Căn cước công dân cho phòng KHTH&CNTT.

- **Bước 2:** Sau khi nhận hồ sơ thực hành, nếu đồng ý tiếp nhận, phòng KHTH&CNTT soạn hợp đồng thực hành 02 bản theo Mẫu 02 Phụ lục V Nghị định 109/2016/NĐ-CP và cho người thực hành ký kết hợp đồng. Sau khi hoàn tất hồ sơ đăng ký, hướng dẫn học viên đến Phòng Tài chính kế toán để nộp học phí.

- **Bước 3:** Phòng KHTH&CNTT phân công người hướng dẫn thực hành và trình hồ sơ lên Giám đốc phê duyệt quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo từng chuyên khoa theo Mẫu 03 Phụ lục V Nghị định 109/2016/NĐ-CP.

- **Bước 4:** Phòng Kế hoạch tổng hợp & Công nghệ thông gửi 01 bộ hồ sơ lên trang điện tử của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế và 01 bộ hồ sơ giấy gửi Phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế, 01 bộ hồ sơ lưu tại Phòng KHTH&CNTT bệnh viện Y học cổ truyền.

- **Bước 5:**

*Hướng dẫn thực hành tại bệnh viện:*

+ Người hướng dẫn thực hành có trách nhiệm tuân thủ các nội dung hướng dẫn thực hành theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12; Quyết định số: 2073/QĐ-BYT ngày 29/3/2018; Nghị định số 109/2016/NĐ-CP; Quy tắc ứng xử tại thông tư số 07/2014/TT-BYT; Quy định về y đức theo Quyết định số 2088/BYT-QĐ.

+ Sau khi hết thời gian thực hành, người hướng dẫn thực hành nhận xét kết quả thực hành theo Mẫu 2 Phụ lục I Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngay sau khi người thực hành kết thúc thời gian thực hành, gửi giấy nhận xét cho phòng KHTH&CNTT để tổng hợp nhận xét chung cho học viên thực hành.

*Hướng dẫn thực hành 03 tháng Hội sức cấp cứu đối với bác sĩ Y học cổ truyền tại Trung tâm y tế thành phố Huế:*

Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế gửi danh sách học viên bác sĩ Y học cổ truyền và hướng dẫn bàn giao học viên đến Trung tâm y tế Thành phố Huế để thực hành 03 tháng Hội sức cấp cứu.

Sau khi hết thời gian thực hành, Trung tâm Y tế Thành phố Huế gửi giấy nhận xét về phòng KHTH&CNTT Bệnh viện Y học cổ truyền để tổng hợp nhận xét chung cho học viên thực hành.

- **Bước 6:** Cấp giấy xác nhận quá trình thực hành.

Sau khi người thực hành hoàn thành xong quá trình thực hành, Phòng KHTH&CNTT căn cứ giấy đánh giá nhận xét quá trình thực hành của tất cả người hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng của người thực hành. Nếu người thực hành đã hoàn tất các nghĩa vụ trong hợp đồng, Phòng KHTH&CNTT tiến hành thanh lý hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh và cấp “ Giấy xác nhận quá trình thực hành” theo Mẫu 2 Phụ lục I Nghị định 109/2016/NĐ-CP trình ký Giám đốc của Bệnh viện và cấp cho người thực hành.

- Sau khi hoàn tất khóa thực hành, cán bộ hướng dẫn thực hành nộp bản đánh giá cuối khóa thực hành về phòng Kế hoạch tổng hợp & Công nghệ thông tin để tổng hợp.

- Lãnh đạo đơn vị đánh giá sau khi kết thúc khóa thực hành cho học viên, và ký giấy xác nhận.

- Phòng Kế hoạch tổng hợp & Công nghệ thông tin sẽ cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành theo mẫu ban hành có chữ ký của Ban Giám đốc Bệnh viện.

## **6. Số lượng người hướng dẫn và số lượng người thực hành có thể tiếp nhận**

### **6.1. Đối tượng Bác sĩ Y học cổ truyền, Y sĩ Y học cổ truyền**

- Số lượng Bác sĩ Y học cổ truyền, Y sĩ Y học cổ truyền thực hành có thể tiếp nhận tại đơn vị: 95

- Số lượng người hướng dẫn thực hành đối với Bác sĩ Y học cổ truyền, Y sĩ Y học cổ truyền tại đơn vị: 19

- Danh sách người hướng dẫn thực hành tại đơn vị: (Đính kèm danh sách người hướng dẫn thực hành - PL1).

### **6.2. Đối tượng Điều dưỡng**

- Số lượng Điều dưỡng thực hành có thể tiếp nhận tại đơn vị: 40

- Số lượng người hướng dẫn thực hành đối với Điều dưỡng tại đơn vị: 8

- Danh sách người hướng dẫn thực hành tại đơn vị: (Đính kèm danh sách người hướng dẫn thực hành - PL2).

### **6.3. Đối tượng Kỹ thuật viên**

- Số lượng Kỹ thuật viên thực hành có thể tiếp nhận tại đơn vị: 45

- Số lượng người hướng dẫn thực hành đối với Kỹ thuật viên tại đơn vị: 9

- Danh sách người hướng dẫn thực hành tại đơn vị: (Đính kèm danh sách người hướng dẫn thực hành - PL3).

**7. Chi phí thực hành.** (Định mức thu, chi thực hành học việc thực hiện theo Quy chế của đơn vị và Mức thu của Trung tâm y tế thành phố Huế).

#### **7.1. Quy định mức thu:**

- Thống nhất mức thu thực hành học việc tại Bệnh viện Y học cổ truyền: 200.000đ/người/tháng.

- Thống nhất mức thu thực hành học việc tại Trung tâm y tế Thành phố Huế : 447.000đ/người/tháng X 03 tháng (Hồi sức cấp cứu) dành cho đối tượng Bác sĩ Y học cổ truyền.

- Đối với hệ Bác sĩ:

+ Thời gian thực hành tại Bệnh viện là 15 tháng x 200.000đ/tháng = 3.000.000đ ( Ba triệu đồng).

+ Thời gian thực hành Hồi sức cấp cứu tại Trung tâm Y tế Thành phố Huế là 03 tháng x 447.000đ/tháng = 1.341.000đ (Một triệu ba trăm bốn mươi một nghìn đồng).

- Đối với hệ Cao đẳng: thời gian thực hành 12 tháng x 200.000đ/tháng = 2.400.000đ.

- Đối với hệ trung học: thời gian thực hành 09 tháng x 200.000đ/tháng = 1.800.000đ.

## 7.2. Quy định mức chi

- Nộp 2% thuế TNDN.
- Chi cho cán bộ trực tiếp hướng dẫn thực hành: 100.000đ nhân với số tháng người thực hành học việc.
- Số còn lại bổ sung chi trả điện nước, vật tư tiêu hao và bổ sung quỹ phúc lợi của đơn vị.
- Đối với người thực hành đang làm việc tại Bệnh viện y học cổ truyền không thu phí.

## 6. Tổ chức thực hiện

### 6.1 Phòng KHTH&CNTT

- Phối hợp với Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Tài chính kế toán, Các khoa phòng có học viên đến thực hành xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành.
- Trực tiếp tổ chức thực hiện Quy trình hướng dẫn thực hành tại Bệnh viện theo kế hoạch và giám sát hoạt động thực hành đối với người thực hành.
- Đăng tải công khai Kế hoạch, hướng dẫn thực hành trên Trang thông tin điện tử của Bệnh viện và Sở Y tế.
- Báo cáo hằng năm về hoạt động hướng dẫn thực hành cho Sở Y tế.

### 6.2. Phòng Tổ chức hành chính

Phối hợp với Phòng KHTH&CNTT xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành-Trực tiếp tổ chức thực hiện Quy trình hướng dẫn thực hành Bệnh viện theo kế hoạch và giám sát hoạt động thực hành đối với người thực hành.

### 6.3. Các Khoa, phòng của Bệnh viện

Phối hợp với Phòng KHTH&CNTT xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành, tạo điều kiện thuận lợi cho người thực hành và người hướng dẫn thực hành hoàn thành tốt quá trình thực hành.

Trên đây là Kế hoạch Hướng dẫn thực hành để xác nhận thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ, y sĩ Y học cổ truyền, điều dưỡng, kỹ thuật viên tại bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế./.

#### Nơi nhận

- Sở Y tế;
- Các Khoa, phòng;
- Lưu: VT; Phòng KHTH&CNTT.



*ThS.BSCKII. Trần Đức Páo*





**DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH DÀNH CHO ĐỐI  
TƯỢNG BÁC SĨ, Y SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN**

(\*Kèm theo Kế hoạch số: 14 KH-BVYHCT, ngày 9 tháng 1 năm 2023)

| STT | HỌ VÀ TÊN              | Chức danh | Khoa, Phòng    | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------|----------------|---------|
| 1   | Lê Minh Chung          | BS. CKII  | Khoa Ngoại-Phụ |         |
| 2   | Phan Đình Hòa          | BS. CKI   | Khoa Ngoại-Phụ |         |
| 3   | Hoàng Thị Mỹ Phương    | BS. CKI   | Khoa Ngoại-Phụ |         |
| 4   | Trương Thị Diệu Hoàng  | BS. CKI   | Khoa Ngoại-Phụ |         |
| 5   | Huỳnh A                | BS. YHCT  | Khoa Ngoại-Phụ |         |
| 6   | Ngô Quý Chí            | BS. YHCT  | Khoa Ngoại-Phụ |         |
| 7   | Huỳnh Văn Minh         | BS. CKI   | Khoa Nội-Nhi   |         |
| 8   | Trần Văn Sơn           | BS. CKI   | Khoa Nội-Nhi   |         |
| 9   | Trần Giao              | BS. CKI   | Khoa Nội-Nhi   |         |
| 10  | Nguyễn Đăng Lộc        | BS. CKI   | Khoa Nội-Nhi   |         |
| 11  | Nguyễn Duy Phương      | BS. YHCT  | Khoa Nội-Nhi   |         |
| 12  | Lê Công Danh           | BS. YHCT  | Khoa Nội-Nhi   |         |
| 13  | Hồ Thị Hồng Quế        | BS. YHCT  | Khoa Nội-Nhi   |         |
| 14  | Hồ Đăng Phương Thảo    | BS. YHCT  | Khoa Nội-Nhi   |         |
| 15  | Trần Văn Danh          | BS. CKI   | Khoa CCDS      |         |
| 16  | Nguyễn Quốc Huy        | BS. CKI   | Khoa CCDS      |         |
| 17  | Lê Hữu Quang Chính     | BS. YHCT  | Khoa CCDS      |         |
| 18  | Lê Chí Thuận           | BS. CKI   | Khoa KB-CLS    |         |
| 19  | Nguyễn Thị Thanh Hoa   | BS. YHCT  | Khoa KB-CLS    |         |
| 20  | Trương Như Hải Quý     | DS. CKI   | Khoa Dược      |         |
| 21  | Đỗ Thị Thiên Hương     | DS. CKI   | Khoa Dược      |         |
| 22  | Nguyễn Thị Mỹ Linh     | DS. CKI   | Khoa Dược      |         |
| 23  | Phan Thị Ngọc Ánh      | DS. ĐH    | Khoa Dược      |         |
| 24  | Trần Thị Ánh Nhi       | DS. ĐH    | Khoa Dược      |         |
| 25  | Nguyễn Trường Sơn      | DS. CĐ    | Khoa Dược      |         |
| 26  | Lê Nguyễn Phương Trang | DS. CĐ    | Khoa Dược      |         |
| 27  | Trương Thị Thoa        | DS. CĐ    | Khoa Dược      |         |
| 28  | Trương Thị Lệ          | DS. CĐ    | Khoa Dược      |         |
| 29  | Trần Thị Thúy Duyên    | DS. CĐ    | Khoa Dược      |         |



**DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH DÀNH CHO ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU DƯỠNG**

(Kèm theo Kế hoạch số: 14 KH-BVYHCT, ngày 09 tháng 1 năm 2023)

| STT | HỌ VÀ TÊN          | Chức danh | Khoa, Phòng    | Ghi chú |
|-----|--------------------|-----------|----------------|---------|
| 1   | Cao Tâm Hiền       | CNDD      | Phòng ĐD       |         |
| 2   | Bùi Uyên Thi       | CNDD      | Khoa KB-CLS    |         |
| 3   | Lê Thị Ngọc Huyền  | CNDD      | Khoa Ngoại-Phụ |         |
| 4   | Bửu Huyền Hạnh     | CNDD      | Khoa Nội-Nhi   |         |
| 5   | Lê Thị Diệu Hương  | CNDD      | Phòng ĐD       |         |
| 6   | Trần Thị Mỹ Liên   | CNDD      | Khoa CCDS      |         |
| 7   | Lê Minh Quỳnh Anh  | CNDD      | Phòng ĐD       |         |
| 8   | Phan Thị Ngọc Bích | CNDD      | Khoa Ngoại-Phụ |         |



**DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH DÀNH CHO  
ĐỐI TƯỢNG KỸ THUẬT VIÊN**

(Kèm theo Kế hoạch số 14 KH-BVYHCT, ngày 09 tháng 1 năm 2023)

| STT | HỌ VÀ TÊN            | Chức danh      | Khoa, Phòng | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------------|-------------|---------|
| 1   | Phạm Thành Phi       | BS.CKI         | Khoa PHCN   |         |
| 2   | Ngô Nguyên Vũ        | BS.CKI         | Khoa PHCN   |         |
| 3   | Phan Thị Huyền Nghi  | BS.YHCT        | Khoa PHCN   |         |
| 4   | Lê Bá Phước          | BS.YHCT        | Khoa PHCN   |         |
| 5   | Võ Thị Thùy Như      | KTV            | Khoa PHCN   |         |
| 6   | Võ Thị Thanh Xuân    | KTV            | Khoa PHCN   |         |
| 7   | Hoàng Thị Nam        | KTV xét nghiệm | Khoa KB-CLS |         |
| 8   | Nguyễn Thị Xuân Nhi  | KTV xét nghiệm | Khoa KB-CLS |         |
| 9   | Nguyễn Thị Ngọc Hiền | KTV xét nghiệm | Khoa KB-CLS |         |